

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH

Trong dự thảo Nghị định quy định về hoạt động thông tin cơ sở

Kính gửi: Chính phủ

I. XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ BẮT CẬP TỔNG QUAN

1. Bối cảnh xây dựng chính sách

1.1. Cơ sở thực tiễn:

Thời gian qua hệ thống thông tin cơ sở đã khẳng định được vai trò quan trọng trong việc thực hiện chức năng thông tin, tuyên truyền thiết yếu trực tiếp đến người dân, đặc biệt là trong bối cảnh cả nước chống chọi với đại dịch Covid-19. Đây là hệ thống truyền thông tiếp cận trực tiếp đến người dân, cung cấp thông tin thiết yếu sát với nhu cầu của nhóm nhỏ người dân (khác với thông tin báo chí); với khả năng cung cấp thông tin tức thời; là phương tiện phục vụ hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền cơ sở.

Hệ thống thông tin cơ sở đặc biệt phát huy hiệu quả trong các tình huống khẩn cấp (mưa bão, lũ lụt, cháy nổ, dịch bệnh...) và trong các chiến dịch truyền thông phục vụ nhiệm vụ chính trị (tuyên truyền về Đại hội Đảng, bầu cử Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp, các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội).

Có thể khẳng định, hệ thống thông tin cơ sở đã và đang đóng góp hết sức hiệu quả vào việc tuyên truyền, phổ biến đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; tuyên truyền thực hiện nhiệm vụ chính trị ở cơ sở; phục vụ công tác lãnh đạo, quản lý, điều hành của chính quyền địa phương, cơ sở; phổ biến kiến thức khoa học, kỹ thuật, kinh tế, văn hóa, xã hội, góp phần nâng cao dân trí, phát triển kinh tế, xã hội và làm phong phú thêm đời sống tinh thần của người dân; tạo sự đồng thuận xã hội đối với những chính sách và hoạt động quan trọng của Đảng, Nhà nước và chính quyền địa phương, cơ sở.

Đến thời điểm hiện nay, chưa có phương tiện thông tin tuyên truyền khác có thể thay thế hệ thống thông tin cơ sở đang truyền tải thông điệp trực tiếp đến khoảng 80 triệu người dân Việt Nam.

Cả nước hiện có 9.959 đài truyền thanh cấp xã/10.598 xã, phường, thị trấn, với hơn 13.000 người là công chức văn hóa - xã hội hoặc người hoạt động không chuyên trách cấp xã phụ trách đài truyền thanh; 666 đài truyền thanh - truyền hình, cơ sở truyền thanh - truyền hình/705 huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, với trên 7.000 viên chức và người lao động.

Ngoài ra, hiện có hơn 6.600 trang thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân cấp xã; gần 1.200 bảng tin điện tử công cộng cấp xã; 703 trang thông tin điện tử cấp huyện; gần 650 bảng tin điện tử công cộng cấp huyện; hơn 221.000 tuyên truyền viên cơ sở.

So với các loại hình truyền thông khác như báo in, báo điện tử, phát thanh, truyền hình..., hệ thống thông tin cơ sở đang có số lượng đối tượng quản lý và lực lượng làm công tác thông tin tuyên truyền đông gấp nhiều lần.

Đại hội Đảng lần thứ XIII đã thông qua nghị quyết phát triển đất nước giai đoạn 2021 - 2030, theo đó sẽ “đẩy mạnh chuyển đổi số quốc gia, phát triển kinh tế số trên nền tảng khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo; nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế, gắn kết hài hòa, hiệu quả thị trường trong nước và quốc tế”. Trong xu thế chuyển đổi số báo chí, truyền thông, thông tin cơ sở đã từng bước thay đổi phương thức, ứng dụng công nghệ trong tổ chức hoạt động, nhất là trong hoạt động truyền thanh cơ sở như: sử dụng công nghệ trong thu âm, xử lý tin, bài, lưu trữ các chương trình phát thanh. Đặc biệt, nhiều địa phương đã sử dụng mạng xã hội (zalo, facebook...), tin nhắn viễn thông, nhạc chờ điện thoại để thông tin, tuyên truyền nhanh, kịp thời đáp ứng yêu cầu chỉ đạo, điều hành của chính quyền trong những tình huống khẩn cấp như phòng, chống dịch bệnh, thiên tai.

1.2. Khó khăn, tồn tại

Quyết định số 52/2016/QĐ-TTg ngày 06/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế hoạt động thông tin cơ sở (Quyết định số 52/2016/QĐ-TTg) hiện là *văn bản pháp luật (nội dung) duy nhất* điều chỉnh hoạt động thông tin cơ sở.

- Bộ Thông tin và Truyền thông đã tổng kết việc thực hiện Quyết định số 52/2016/QĐ-TTg; đánh giá thực trạng các vấn đề liên quan đến hệ thống truyền thanh - truyền hình cấp huyện; nhận thấy một số hạn chế của Quyết định số 52/2016/QĐ-TTg như sau:

+ Hiệu lực pháp lý thấp, không quy định được các vấn đề liên quan đến địa vị pháp lý, tính chính danh của các đối tượng thuộc lĩnh vực thông tin cơ sở như: Chức năng, nhiệm vụ (làm gì, làm như thế nào?); Nhân sự làm công tác thông tin cơ sở (chức danh, điều kiện, tiêu chuẩn, quyên, nghĩa vụ...).

+ Quyết định số 52/2016/QĐ-TTg không bao quát, điều chỉnh hết các lĩnh vực hiện có của thông tin cơ sở đó là hoạt động truyền thanh - truyền hình cấp huyện. Với 666 đài truyền thanh - truyền hình, cơ sở truyền thanh - truyền hình cấp huyện, với trên 7.000 người đang thực hiện công tác tuyên truyền, cung cấp thông tin thiết yếu tới người dân. Nhưng toàn bộ hệ thống này đang hoạt động theo Thông tư liên tịch số 17/2010/TTLT-BTTTT-BNV ngày 27/7/2010 của Bộ Thông tin và Truyền thông và Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Đài Phát thanh và Truyền hình thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Đài Truyền thanh - Truyền hình, Đài Truyền thanh thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện; Thông tư này không còn phù hợp với tình hình thực tiễn tại địa phương do đa số Đài Truyền thanh - Truyền hình cấp huyện đã sáp nhập với các đơn vị sự nghiệp của ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch trong khi chưa có quy định xác định rõ mô hình tổ chức, chức năng, nhiệm vụ của các mảng công việc sau khi sáp nhập; chưa có quy định về cơ chế quản lý. Chưa có những quy định cụ thể hướng dẫn thực hiện chế độ nhuận bút, thù lao đối với hoạt động sản xuất, biên tập chương trình phát thanh của cơ sở truyền thanh cấp huyện... Một số vấn đề thực tiễn đặt ra trong hoạt động của truyền thanh cấp huyện như vấn đề hội tụ, sản xuất nội dung đa phương tiện chưa có căn cứ pháp luật làm định hướng phát triển.

- Mặt khác, sự xuất hiện của các phương thức hoạt động truyền thông mới phục vụ nhiệm vụ chính trị thông qua các ứng dụng công nghệ mới như: tin nhắn viễn thông, truyền thông trên mạng xã hội (tin, bài, ảnh, video clip, file âm thanh, đồ họa thông tin...), trang thông tin điện tử chưa được quy định bổ sung, cập nhật.

1.3. Căn cứ pháp lý xây dựng Nghị định

Như đã nêu ở mục 1.2, hiện trạng hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về thông tin cơ sở và cơ sở thực tiễn đề nghị xây dựng Nghị định, hiện chỉ có Quyết định số 52/2016/QĐ-TTg ngày 06/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ ban hành quy chế hoạt động thông tin cơ sở hiện là *văn bản pháp luật (nội dung) duy nhất* điều chỉnh. Vì vậy, căn cứ pháp lý để xây dựng Nghị định quy định về hoạt động thông tin cơ sở (sau đây gọi tắt là Nghị định) áp dụng quy định tại khoản 2, Điều 19 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Chính phủ ban hành Nghị định để quy định: “các biện pháp để thực hiện chính sách kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, tài chính, tiền tệ, ngân sách, thuế, dân tộc, tôn giáo, văn hóa,

giáo dục, y tế, khoa học, công nghệ, môi trường, đối ngoại, chế độ công vụ, cán bộ, công chức, viên chức, quyền, nghĩa vụ của công dân và các vấn đề khác thuộc thẩm quyền quản lý, điều hành của Chính phủ”.

Việc áp dụng quy định tại khoản 2, Điều 19 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật để xây dựng Nghị định với các lý do sau:

Thứ nhất, các loại hình hoạt động thông tin cơ sở gồm đài truyền thanh cấp xã, cơ sở truyền thanh - truyền hình cấp huyện, bảng tin công cộng, tuyên truyền viên cơ sở đang tồn tại và thực hiện một cách hiệu quả các hoạt động cung cấp thông tin thiết yếu đến người dân; đồng thời là kênh thông tin phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền cơ sở nhanh, chính xác. Tuy nhiên, địa vị pháp lý của các loại hình thông tin cơ sở nêu trên rất yếu (chỉ được quy định tại Quyết định số 52/2016/QĐ-TTg và Thông tư liên tịch số 17/2010/TTLT-BTTTT-BNV) và thiếu một số nội dung liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, điều kiện, tiêu chuẩn, quyền, nghĩa vụ... của các đối tượng tham gia thực hiện hoạt động thông tin cơ sở. Việc ban hành các quy định nêu trên thuộc thẩm quyền của Chính phủ.

Thứ hai, hiện nay, Chính phủ, các bộ, ngành và chính quyền các địa phương đang huy động một phần năng lực của hệ thống truyền tải thông tin hiện có trong các lĩnh vực: báo chí (sử dụng bản tin); xuất bản (sử dụng tài liệu không kinh doanh); mạng viễn thông (sử dụng tin nhắn); trang thông tin điện tử, nền tảng truyền thông số gồm mạng xã hội, ứng dụng nhắn tin trên mạng internet và các phương tiện truyền thông số khác (sử dụng chức năng cung cấp, chia sẻ và trao đổi nội dung thông tin để đáp ứng yêu cầu cung cấp nội dung thông tin thiết yếu đến người dân).

Các quy định về hoạt động của bản tin, tài liệu không kinh doanh, tin nhắn viễn thông, trang thông tin điện tử, nền tảng truyền thông số đã được quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành như Luật Báo chí, Luật Xuất bản, Luật Viễn thông, các Nghị định số 72/2013/NĐ-CP quy định về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ internet và thông tin trên mạng, Nghị định số 42/2022/NĐ-CP về cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng.

Dự thảo Nghị định quy định về hoạt động thông tin cơ sở quy định rõ hơn về cách thức huy động, phạm vi huy động phương tiện truyền thông hiện có nêu trên để phục vụ việc cung cấp thông tin thiết yếu đến người dân; quy định việc phối hợp, cũng như trách nhiệm của các bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các cấp trong việc sử dụng các loại hình thông tin cơ sở nêu trên.

Dự thảo Nghị định quy định các biện pháp để thực hiện chính sách, bảo đảm đưa các nội dung thông tin thiết yếu đến người dân thuộc thẩm quyền quản lý, điều hành của Chính phủ.

Dự thảo Nghị định không làm phát sinh mới các thủ tục hành chính; không làm phát sinh thêm bộ máy tổ chức, nhân sự; không phải sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành.

2. Mục tiêu xây dựng chính sách

2.1. Mục tiêu tổng thể

Một là, hoàn thiện hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật; nâng cao hiệu lực pháp lý của các quy định pháp luật đối với lĩnh vực thông tin cơ sở để khẳng định và phát huy vai trò, thế mạnh của toàn bộ hệ thống.

Hai là, góp phần bảo đảm hiệu lực, hiệu quả trong quản lý nhà nước đối với hoạt động thông tin cơ sở, để thông tin cơ sở thực sự là kênh thông tin, tuyên truyền thiết yếu, phát huy sức mạnh ở cơ sở.

2.2. Mục tiêu cụ thể

Một là, xác định chức năng, nhiệm vụ, chức danh và tiêu chuẩn, điều kiện của chức danh, chế độ của chức danh thực hiện các hoạt động thông tin cơ sở không thể quy định tại Quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

Hai là, chuyên đổi, bổ sung mới chức năng, nhiệm vụ của cơ sở truyền thanh - truyền hình cấp huyện từ hoạt động sản xuất chương trình phát thanh và truyền dẫn phát sóng chương trình phát thanh, truyền hình sang mô hình sản xuất nội dung đa phương tiện (tin, bài, ảnh, video clip, file âm thanh, đồ họa thông tin...) để phát sóng trên nhiều hạ tầng truyền tải khác nhau; đồng thời bỏ chức năng trực tiếp thiết lập, quản lý, vận hành hệ thống truyền dẫn phát sóng phát thanh - truyền hình của cơ sở truyền thanh - truyền hình cấp huyện theo quy định tại Thông tư liên tịch số 17/2010/TTLT-BTTTT-BNV để thực hiện quy hoạch truyền dẫn phát sóng truyền hình và để bảo đảm tiết kiệm tránh lãng phí khi cùng thiết lập song song hai hệ thống truyền dẫn phát sóng phát thanh đến người dân ở cấp huyện và cấp xã, trong điều kiện công nghệ thông tin và công nghệ truyền dẫn phát sóng đã phát triển.

Ba là, quy định cụ thể thuật ngữ và xác lập rõ các đối tượng là tuyên truyền viên cơ sở để tránh trùng lặp với tuyên truyền viên của ngành văn hóa, tuyên truyền viên pháp luật.

Bốn là, bổ sung quy định nhằm huy động các phương tiện truyền tải thông tin thông qua các ứng dụng công nghệ mới như: tin nhắn viễn thông, trang thông

tin điện tử, nền tảng truyền thông số để cung cấp thông tin thiết yếu đến người dân.

Năm là, quy định cụ thể các chính sách nhằm bảo đảm hiệu quả hoạt động thông tin cơ sở.

Sáu là, quy định các biện pháp, chính sách thuộc thẩm quyền quản lý, điều hành của Chính phủ để bảo đảm hoạt động thông tin cơ sở, đưa các nội dung thông tin thiết yếu đến người dân một cách hiệu quả nhất.

II. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH

1. Chính sách 1: Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng của Nghị định

1.1. Xác định vấn đề bất cập

* Về phạm vi điều chỉnh:

- Qua tổng kết Quyết định số 52/2016/QĐ-TTg cho thấy: Hiện tại, đây là văn bản pháp luật (nội dung) duy nhất điều chỉnh hoạt động thông tin cơ sở và bộc lộ một số tồn tại, hạn chế. Những tồn tại, hạn chế này tập trung ở 03 nhóm vấn đề: (i) hiệu lực quản lý thấp, do không quy định được các vấn đề liên quan chức năng, nhiệm vụ, chức danh và tiêu chuẩn, điều kiện của chức danh, chế độ của chức danh thực hiện các hoạt động thông tin cơ sở; (ii) không bao quát hết các hoạt động thông tin cơ sở hiện có.

- Hiệu lực pháp lý thấp, do không quy định được các vấn đề:

+ Xác lập địa vị pháp lý của các đối tượng đã có thuộc lĩnh vực thông tin cơ sở.

+ Chức năng, nhiệm vụ: làm gì, làm như thế nào?

+ Tiêu chuẩn, điều kiện, quyền, nghĩa vụ của người làm công tác thông tin cơ sở.

- Không bao quát hết các hoạt động hiện có: hoạt động truyền thanh - truyền hình cấp huyện.

- Sự xuất hiện của các phương thức hoạt động thông tin cơ sở mới qua các ứng dụng công nghệ thông tin, viễn thông: tin nhắn, mạng xã hội, trang thông tin điện tử.

* Về đối tượng áp dụng:

Quyết định 52/2016/QĐ-TTg quy định đối tượng tham gia quản lý nhà nước và thực hiện các hoạt động thông tin cơ sở rất rộng và trên thực tế đã xảy ra sự chồng lấn với một số đối tượng đang được các Bộ, ngành khác, tổ chức chính trị - xã hội quản lý và được điều chỉnh bằng các văn bản khác như: báo

cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật (Luật phổ biến, giáo dục pháp luật, Thông tư số 10/2016/TT-BTP ngày 22/7/2016 của Bộ Tư pháp quy định về báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật); tuyên truyền viên ngành văn hóa (Thông tư số 20/2014/TT-BVHTTDL ngày 09/12/2014 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định hoạt động của Đội Tuyên truyền lưu động cấp tỉnh và cấp huyện (được thành lập tại Trung tâm Văn hóa, Trung tâm Thông tin, triển lãm tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Trung tâm Văn hóa và Thể thao huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh)); báo cáo viên của Đoàn (Quyết định số 133-QĐ/TWĐTN-BTG, ngày 02/11/2018 của Ban Bí thư Trung ương Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh về Quy chế hoạt động báo cáo viên của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh)...

1.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề

Xác định rõ phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng của Nghị định, bảo đảm tính minh bạch, rõ ràng của lĩnh vực thông tin cơ sở. Theo đó, quy định về hoạt động thông tin cơ sở; trách nhiệm quản lý nhà nước về hoạt động thông tin cơ sở; quyền và nghĩa vụ của các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động thông tin cơ sở.

Phù hợp với thực tiễn.

Tránh chồng chéo với các lĩnh vực khác.

Nội dung của chính sách:

- Phạm vi điều chỉnh:

+ Quy định về hoạt động thông tin cơ sở, bao gồm: trách nhiệm quản lý nhà nước; quyền và nghĩa vụ của các chủ thể tham gia thực hiện các hoạt động thông tin cơ sở: đài truyền thanh cấp xã, bảng tin công cộng, tài liệu không kinh doanh, tuyên truyền viên cơ sở, đơn vị truyền thông cấp huyện.

+ Huy động một phần năng lực của hệ thống truyền tải thông tin hiện có: bản tin; trang thông tin điện tử; mạng viễn thông; nền tảng truyền thông số để đáp ứng cung cấp nội dung thông tin thiết yếu của thông tin cơ sở.

- Đối tượng áp dụng:

+ Các chủ thể tham gia quản lý nhà nước bao gồm: Bộ Thông tin và Truyền thông; các Bộ, cơ quan ngang Bộ (cung cấp và quản lý thông tin thuộc lĩnh vực quản lý); Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện và Ủy ban nhân dân cấp xã.

+ Các chủ thể tham gia thực hiện hoạt động bao gồm: đơn vị truyền thông cấp huyện; đài truyền thanh cấp xã; đơn vị thiết lập, vận hành bảng tin công

cộng (cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội (sau đây gọi là cơ quan, tổ chức); thôn, tổ dân phố); đơn vị xuất bản, quản lý bản tin thông tin cơ sở; đơn vị xuất bản, quản lý tài liệu không kinh doanh phục vụ hoạt động thông tin cơ sở; tuyên truyền viên cơ sở (người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố); tin nhắn viễn thông (cơ quan, tổ chức ở Trung ương; Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; các doanh nghiệp viễn thông); nền tảng truyền thông số (các cơ quan, tổ chức; thôn, tổ dân phố).

1.3. Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề

1.3.1. Phương án 1:

Xây dựng Nghị định thay thế Quyết định số 52/2016/QĐ-TTg và bổ sung các quy định mới phù hợp với thực tiễn, trong đó:

- Cụ thể hóa các thuật ngữ liên quan về thông tin cơ sở, hoạt động thông tin cơ sở, bảng tin công cộng, bản tin thông tin cơ sở, tài liệu không kinh doanh phục vụ hoạt động thông tin cơ sở; tuyên truyền viên cơ sở; trang thông tin điện tử; nền tảng truyền thông số; tin nhắn viễn thông; ...

Thông qua đó, xác định rõ phạm vi điều chỉnh của Nghị định để tránh chồng lấn với lĩnh vực quản lý của các bộ, ngành khác: tuyên truyền viên của ngành Văn hóa; tuyên truyền viên pháp luật của ngành Tư pháp; báo cáo viên của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh.

- Xác định phạm vi huy động một phần năng lực của hệ thống truyền tải thông tin hiện có.

Như vậy, đối tượng áp dụng quy định trong dự thảo Nghị định gồm:

- Các chủ thể tham gia quản lý nhà nước bao gồm: Bộ Thông tin và Truyền thông; các Bộ, cơ quan ngang Bộ (cung cấp và quản lý thông tin thuộc lĩnh vực quản lý); Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Các chủ thể tham gia thực hiện hoạt động thông tin cơ sở bao gồm: đơn vị truyền thông cấp huyện; đài truyền thanh cấp xã; đơn vị thiết lập, vận hành bảng tin công cộng (cơ quan, tổ chức, thôn, tổ dân phố); đơn vị xuất bản, quản lý bản tin thông tin cơ sở; đơn vị xuất bản, quản lý tài liệu không kinh doanh phục vụ hoạt động thông tin cơ sở; tuyên truyền viên cơ sở (người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố); tin nhắn viễn thông (cơ quan, tổ chức ở Trung ương; Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; các doanh nghiệp viễn thông); nền tảng truyền thông số (các cơ quan, tổ chức; thôn, tổ dân phố).

1.3.2. Phương án 2:

Giữ nguyên hiện trạng là Quyết định của Thủ tướng ban hành Quy chế hoạt động thông tin cơ sở. Tuy nhiên đề xuất sửa đổi, bổ sung một số nội dung:

- Bổ sung mới một số nội dung như: quy định về hoạt động thông tin, tuyên truyền thiết yếu phục vụ nhiệm vụ chính trị thông qua các ứng dụng công nghệ mới như: tin nhắn viễn thông (sử dụng mạng viễn thông di động); nền tảng truyền thông số, trang thông tin điện tử (trên môi trường internet) nhằm huy động một phần năng lực của hệ thống truyền tải thông tin hiện có vào việc cung cấp nội dung thông tin thiết yếu của thông tin cơ sở mà thực tiễn hiện nay đã và đang thực hiện song chưa được luật hóa bằng các quy định cụ thể.

- Bổ sung mới và làm rõ hơn chức năng, nhiệm vụ của thông tin cơ sở; chính sách của Nhà nước về phát triển thông tin cơ sở.

- Bổ sung các chức năng mà hệ thống thông tin cơ sở đang thực hiện trên thực tế nhằm khẳng định vị trí, vai trò của thông tin cơ sở trong hoạt động truyền thông nói chung, bảo đảm sự tương đồng với quy định của Luật Báo chí 2016.

1.4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan

1.4.1. Đối với phương án 1:

- Bảo đảm phù hợp với thực tiễn và yêu cầu cung cấp thông tin đến người dân là thông tin thiết yếu, ngắn gọn, dễ tiếp nhận, dễ hiểu, dễ làm theo.

Theo đó, đối với bản tin - chỉ sử dụng thể loại tin tức để cung cấp thông tin thiết yếu đến người dân; đối với mạng viễn thông - chỉ sử dụng tin nhắn; đối với nền tảng truyền thông số, trang thông tin điện tử - chỉ sử dụng chức năng cung cấp, chia sẻ và trao đổi các nội dung thông tin thiết yếu và thông tin nội dung trả lời của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền đối với ý kiến phản ánh của người dân. Các loại hình thông tin cơ sở này đã được quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành như Luật Báo chí, Luật Viễn thông, Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 quy định về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ internet và thông tin trên mạng, Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 về cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng.

- Bao quát hết lĩnh vực thông tin cơ sở hiện nay, đồng thời khắc phục được những khoảng trống trong chính sách đối với hệ thống truyền thông cấp huyện và phù hợp với quy định tại khoản 10, Điều 2 Nghị định số 48/2022/NĐ-CP

ngày 26/7/2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Thông tin và Truyền thông.

Tác động rõ nhất của phương án này đến hệ thống pháp luật là đảm bảo tính phù hợp, thống nhất và đồng bộ của hệ thống pháp luật nói chung và lĩnh vực thông tin cơ sở nói riêng.

Phương án này đảm bảo không làm phát sinh các thủ tục hành chính, tổ chức bộ máy, biên chế nhân sự để thực hiện Nghị định.

Đảm bảo việc thực thi pháp luật của các cơ quan, tổ chức cá nhân trong bộ máy nhà nước, và không ảnh hưởng, vi phạm đối với các điều ước quốc tế có liên quan mà Việt Nam là thành viên.

Bảo đảm yêu cầu đặc thù của hoạt động thông tin cơ sở được thực hiện đến thôn, tổ dân phố; các hoạt động tuyên truyền trực tiếp đến người dân ở xã, phường, thị trấn nên trách nhiệm quản lý nhà nước nói riêng và trách nhiệm quản lý hoạt động thông tin cơ sở nói chung được giao nhiều nhất cho Ủy ban nhân dân cấp xã, sau đó là Ủy ban nhân dân cấp huyện.

1.4.2. Đối với phương án 2:

- Phương án này thuận lợi cho cơ quan quản lý nhà nước ở Trung ương vì về cơ bản vẫn giữ nguyên hiện trạng của Quyết định số 52/2016/QĐ-TTg.

- Không bao quát hết lĩnh vực thông tin cơ sở hiện nay, đồng thời không khắc phục được những khoảng trống trong chính sách đối với hệ thống truyền thông cấp huyện.

- Không xác định được địa vị pháp lý, tiêu chuẩn, điều kiện, chức danh của người làm công tác thông tin cơ sở.

- Chồng lấn về đối tượng áp dụng giữa nhiều văn bản quy phạm pháp luật.

- Thiếu tính khả thi trên thực tế triển khai; khó quản lý, không tập trung được nguồn lực.

- Không cập nhật, huy động các phương thức truyền thông mới phục vụ hoạt động thông tin cơ sở.

1.5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn: Kiến nghị lựa chọn Phương án 1.

Quy định phạm vi điều chỉnh của Nghị định: “Nghị định này quy định về hoạt động thông tin cơ sở; trách nhiệm quản lý nhà nước về hoạt động thông tin cơ sở; quyền và nghĩa vụ của các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động thông tin cơ sở.”

2. Chính sách 2: Chức năng, nhiệm vụ và chính sách của Nhà nước phát triển thông tin cơ sở

2.1. Xác định vấn đề bất cập

Trong điều kiện hệ thống báo chí, truyền thông phát triển mạnh mẽ với nhiều loại hình hiện đại cùng với sự phát triển của các phương thức truyền thông mới như mạng xã hội, ứng dụng nhắn tin trên mạng internet, trang thông tin điện tử, tin nhắn viễn thông... thông tin cơ sở vẫn giữ vai trò không thể thiếu khi hệ thống này có khả năng tiếp cận trực tiếp đến khoảng 80 triệu người dân Việt Nam; với đặc thù thông tin nhanh, gần gũi, thiết thực với người dân.

Cả nước hiện có 9.959 đài truyền thanh cấp xã/10.598 xã, phường, thị trấn (chiếm 94%); hơn 6.600 trang thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân cấp xã (chiếm 62,3%). Việc phủ kín số lượng các xã, phường, thị trấn chưa có đài truyền thanh đang được triển khai thực hiện thông qua Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025. Theo yêu cầu của Chương trình chuyển đổi số quốc gia, tăng cường tiếp cận với người dân thông qua hệ thống trực tuyến điện tử, việc 100% xã, phường, thị trấn có trang thông tin điện tử để cung cấp dịch vụ công trực tuyến và cung cấp thông tin cho người dân là yêu cầu cần thiết.

Bộ Thông tin và Truyền thông đang triển khai thực hiện Quyết định 135/QĐ-TTg ngày 20/01/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án nâng cao hiệu quả hoạt động thông tin cơ sở dựa trên ứng dụng công nghệ thông tin (sau đây gọi tắt là Đề án 135) với mục tiêu chung là “Hiện đại hóa hệ thống thông tin cơ sở nhằm đổi mới phương thức cung cấp thông tin, nâng cao chất lượng nội dung thông tin để cung cấp, trao đổi thông tin theo hướng chủ động, kịp thời, chính xác và hiệu quả; Hình thành cơ sở dữ liệu, số hóa nguồn thông tin cơ sở đáp ứng yêu cầu cung cấp thông tin nguồn tuyên truyền, phổ biến đến người dân và phục vụ công tác quản lý nhà nước về thông tin cơ sở”. Mục tiêu đến năm 2025 “Phấn đấu 100% thông tin thiết yếu từ hệ thống thông tin cơ sở được phổ biến đến người dân”.

Bảo đảm quyền được tiếp cận thông tin thiết yếu một cách dễ dàng thuận lợi cho người dân, đặc biệt là người dân ở các vùng nông thôn, vùng cao, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn. Tạo sự tin tưởng, đồng thuận của người dân trong triển khai, thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước sau khi nắm vững các thông tin cần thiết; tạo lập môi trường sống tốt đẹp cho người dân thông qua

việc thông tin về các tấm gương tiêu biểu, gần gũi với người dân ở từng địa phương; giúp người dân hiểu và có biện pháp phòng tránh các hiện tượng tiêu cực trong xã hội.

Mặc dù hệ thống thông tin cơ sở đã tồn tại hơn nửa thế kỷ, đóng góp rất lớn trong sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, xây dựng tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an ninh quốc phòng, tạo sự đồng thuận của người dân trong việc thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước; song các chính sách phát triển thông tin cơ sở nói chung chưa được quy định cụ thể.

2.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề:

- Nhằm phân biệt rõ chức năng, nhiệm vụ của thông tin cơ sở với hệ thống các phương tiện thông tin đại chúng khác, ví dụ như báo chí.

- Bảo đảm các điều kiện để thông tin cơ sở hoạt động tốt, nâng cao chất lượng nội dung, chất lượng tín hiệu, diện phủ sóng để đáp ứng nhu cầu thông tin thiết yếu của người dân.

2.3. Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề

2.3.1. Phương án 1:

Xây dựng Nghị định thay thế Quyết định số 52/2016/QĐ-TTg và bổ sung các quy định mới phù hợp với thực tiễn, trong đó:

* Đối với chức năng, nhiệm vụ của thông tin cơ sở:

Quy định mới điều khoản nêu cụ thể chức năng, nhiệm vụ của thông tin cơ sở.

Gồm 2 chức năng:

+ Thực hiện truyền thông về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; cung cấp thông tin thiết yếu đến người dân.

+ Phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của cấp ủy đảng và chính quyền địa phương, cơ sở.

Thực hiện 4 nhiệm vụ:

+ Thông tin kịp thời, chính xác, phù hợp với trình độ, nhu cầu của người dân ở từng vùng, miền, đặc biệt là vùng nông thôn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn về kinh tế - xã hội; bảo đảm công bằng về quyền tiếp cận thông tin của người dân.

+ Tuyên truyền, phổ biến các thành tựu và nhiệm vụ chính trị trên các lĩnh vực của đất nước, của địa phương; nâng cao dân trí; phục vụ phát triển kinh tế -

xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội; bảo vệ và phát huy các giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc; nâng cao cảnh giác của người dân đối với những hoạt động có tác động xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội ở cơ sở, góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

+ Tuyên truyền gương người tốt, việc tốt, nhân tố mới, điển hình tiên tiến; tuyên truyền đấu tranh phòng, chống các hành vi vi phạm pháp luật và các hiện tượng tiêu cực trong xã hội; đấu tranh phản bác các nội dung sai trái, xuyên tạc, góp phần củng cố sự đoàn kết toàn dân và đồng thuận xã hội ở cơ sở.

+ Tiếp nhận thông tin phản ánh và thông tin nội dung trả lời của cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền đối với phản ánh của người dân.

* Đối với chính sách của Nhà nước về phát triển thông tin cơ sở:

Xây dựng một điều riêng về Chính sách của Nhà nước về phát triển thông tin cơ sở dự thảo Nghị định trên cơ sở tiếp thu một số nội dung của Điều khoản quy định về nguyên tắc hoạt động thông tin cơ sở.

Nội dung của chính sách:

- Nhà nước ban hành chiến lược, quy hoạch, chương trình, kế hoạch phát triển thông tin cơ sở.

- Thực hiện chính sách đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ thông tin cơ sở cho đội ngũ nhân lực tham gia hoạt động thông tin cơ sở.

- Nhà nước bảo đảm kinh phí hoạt động thông tin cơ sở, bao gồm kinh phí đầu tư, hiện đại hóa cơ sở vật chất và kinh phí thường xuyên bảo đảm hoạt động thông tin cơ sở.

2.3.2. Phương án 2: Giữ nguyên các nội dung như đã quy định tại Quyết định số 52/2016/QĐ-TTg.

2.4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan

2.4.1. Đối với phương án 1:

+ Không làm phát sinh tổ chức bộ máy, nhân sự và kinh phí hoạt động do đây là các chức năng mà thông tin cơ sở đang thực hiện trên thực tế. Xác định thông tin cơ sở là hệ thống cung cấp thông tin thiết yếu cho người dân. Vì vậy, thực tế hiện nay toàn bộ hoạt động của thông tin cơ sở đang được Nhà nước bảo đảm kinh phí, bao gồm kinh phí đầu tư phát triển và kinh phí duy trì hoạt động thường xuyên. Việc khẳng định rõ chính sách “Nhà nước bảo đảm kinh phí” để

thấy rõ hơn trách nhiệm của chính quyền Trung ương và địa phương trong việc bảo đảm nhu cầu được tiếp cận thông tin thiết yếu của người dân.

+ Khẳng định vị trí, vai trò của thông tin cơ sở trong hoạt động truyền thông nói chung, bảo đảm sự tương đồng với quy định của Luật Báo chí 2016. Theo đó, chức năng “là phương tiện phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của chính quyền địa phương, cơ sở” là chức năng đặc thù.

+ Bảo đảm quyền được tiếp cận thông tin thiết yếu một cách dễ dàng thuận lợi của người dân, đặc biệt là người dân ở các vùng nông thôn, vùng cao, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn.

+ Toàn bộ đội ngũ người làm công tác thông tin cơ sở đang phục vụ cho hoạt động cung cấp thông tin của Đảng, Chính phủ, các bộ, ngành Trung ương và chính quyền địa phương các cấp tới người dân. Vì vậy, các cơ quan nhà nước có trách nhiệm xây dựng chính sách và trực tiếp tổ chức đào tạo, bồi dưỡng để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, bảo đảm thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ của hệ thống thông tin cơ sở.

+ Giải quyết được bài toán về thiếu hụt nhân lực và trình độ nhân lực của hệ thống, nâng cao chất lượng nội dung và chất lượng tin hiệu cũng như diện phủ sóng bằng các ứng dụng công nghệ thông tin, viễn thông, trí tuệ nhân tạo.

2.4.2. Đối với phương án 2:

Không thấy rõ sự khác biệt và cần có của thông tin cơ sở.

Không xác định rõ trách nhiệm của Nhà nước và các chính sách của Nhà nước đối với hoạt động thông tin cơ sở .

2.5. *Kiến nghị giải pháp lựa chọn*: Kiến nghị lựa chọn Phương án 1.

3. Chính sách 3: Nội dung thông tin thiết yếu của thông tin cơ sở

3.1. Xác định vấn đề bất cập

Xác định rõ các nội dung thông tin thiết yếu của thông tin cơ sở để tránh trùng lặp về nội dung thông tin trên nhiều loại hình thông tin hiện nay: báo in, báo điện tử, báo nói, báo hình...; tránh lãng phí nguồn lực.

3.2. Mục tiêu của chính sách

Phân định rõ nội dung thông tin thiết yếu của thông tin cơ sở

3.3. Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề

3.3.1. Phương án 1:

Xây dựng Nghị định thay thế Quyết định số 52/2016/QĐ-TTg và bổ sung các quy định mới phù hợp với thực tiễn, trong đó:

Bổ sung thêm cụm từ “thông tin thiết yếu” của thông tin cơ sở tại tên Điều khoản của Nghị định và điều chỉnh nội dung theo hướng rõ ràng hơn:

- Cung cấp thông tin về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; thông tin những sự kiện quốc tế, trong nước liên quan trực tiếp đến người dân ở cơ sở.

- Cung cấp thông tin, kiến thức thiết yếu đối với đời sống hằng ngày của người dân ở cơ sở phù hợp với đối tượng, điều kiện kinh tế - xã hội của từng vùng, miền, bao gồm: Thông tin về dự án, chương trình phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội tại địa phương; Thông tin liên quan đến chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội của địa phương và kiến thức khoa học, kỹ thuật; Thông tin liên quan đến trật tự, an toàn xã hội, an sinh xã hội, an ninh, quốc phòng của địa phương; Thông tin về phòng, chống thiên tai, tìm kiếm, cứu nạn; hỏa hoạn; cấp cứu, dịch bệnh; thảm họa xảy ra ở địa phương hoặc có ảnh hưởng đến địa phương; Thông tin về gương người tốt, việc tốt, nhân tố mới, điển hình tiên tiến trong các lĩnh vực; Thông tin các biện pháp đấu tranh phòng, chống các hành vi vi phạm pháp luật và các hiện tượng tiêu cực trong xã hội; Thông tin về các sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ phục vụ cho sản xuất và đời sống của người dân địa phương.

3.3.2. Phương án 2: Giữ nguyên các nội dung như đã quy định tại Quyết định số 52/2016/QĐ-TTg.

3.4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan

3.4.1. Đối với phương án 1:

- Thể hiện vai trò không thể thiếu của hệ thống thông tin cơ sở trong hệ thống truyền thông của Nhà nước nói chung.

- Đặc trưng của thông tin cơ sở là ngắn gọn, súc tích, dễ nghe, dễ hiểu, dễ tiếp nhận, dễ làm theo.

- Thông tin cơ sở chỉ tập trung phục vụ cho các nhiệm vụ chính trị, phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và bảo đảm an sinh cho người dân; không bao gồm các thông tin giải trí.

3.4.2. Đối với phương án 2:

- Chưa làm rõ được thuật ngữ thông tin thiết yếu là gì?

- Không phân định được đặc trưng riêng của thông tin cơ sở so với thông tin báo chí, với khả năng cung cấp thông tin phù hợp với nhu cầu tiếp nhận

thông tin của từng nhóm nhỏ người dân (điều kiện kinh tế - xã hội, trình độ, tập quán văn hóa...).

3.5. *Kiến nghị giải pháp lựa chọn*: Kiến nghị lựa chọn Phương án 1.

4. Chính sách 4: Hoàn thiện các quy định đối với các loại hình thông tin cơ sở đang được quy định tại Quyết định số 52/2016/QĐ-TTg phù hợp với thực tiễn quản lý, vận hành và sự phát triển của công nghệ, bao gồm: Đài truyền thanh cấp xã, Bảng tin công cộng và thông tin trực tiếp qua tuyên truyền viên cơ sở

4.1. *Xác định vấn đề bất cập*

* Đối với đài truyền thanh cấp xã

Quyết định số 52/2016/QĐ-TTg đã xác định đài truyền thanh cấp xã là một loại hình hoạt động thông tin cơ sở, có thể sản xuất các chương trình phát thanh bằng tiếng Việt, tiếng các dân tộc thiểu số tại địa phương để phát sóng trên hệ thống truyền dẫn, phát thanh của đài truyền thanh cấp xã. Tuy nhiên chưa có quy định cụ thể về việc trả nhuận bút, thù lao đối với các sản phẩm được phát trên đài truyền thanh cấp xã.

* Đối với bảng tin công cộng

Quyết định số 52/2016/QĐ-TTg đã quy định khá rõ hoạt động của bảng tin công cộng bao gồm đối tượng và điều kiện được phép lập bảng tin công cộng, nội dung thông tin và hình thức trình bày của bảng tin công cộng, quản lý bảng tin công cộng. Đối tượng được phép thiết lập bảng tin quá rộng (gồm cơ quan nhà nước, đơn vị lực lượng vũ trang, thôn, tổ dân phố, trường học, bệnh viện), nội dung thông tin thiết yếu trên bảng tin công cộng chưa được quản lý hiệu quả.

* Đối với thông tin trực tiếp qua tuyên truyền viên cơ sở

Hiện nay, hoạt động thông tin cơ sở được thực hiện thông qua đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên, đội ngũ này thuộc thẩm quyền quản lý của nhiều ban, bộ, ngành, tổ chức chính trị - xã hội, cụ thể: Quyết định số 973/BTGTW ngày 05/12/2021 của Ban Tuyên giáo Trung ương về Quy chế hoạt động báo cáo viên, tuyên truyền viên của Đảng; Quyết định số 1104-QS/CT ngày 26/8/2008 của Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị Bộ Quốc phòng về ban hành quy chế công tác tuyên truyền miệng và hoạt động báo cáo viên trong quân đội nhân dân Việt Nam; Quyết định số 122-QĐ/ĐUCA ngày 26/6/2017 của Đảng ủy Bộ Công an về ban hành Quy chế hoạt động báo cáo viên của Đảng trong Công an nhân dân; Thông tư số 10/2016/TT-BTP ngày 22/7/2016 của Bộ Tư pháp quy định về báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật; Thông tư số 20/2014/TT-

BVHTTDL ngày 09/12/2014 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định hoạt động của Đội Tuyên truyền lưu động cấp tỉnh và cấp huyện (được thành lập tại Trung tâm Văn hóa, Trung tâm Thông tin, triển lãm tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Trung tâm Văn hóa và Thể thao huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh); Quyết định số 133-QĐ/TWĐTN-BTG, ngày 02/11/2018 của Ban Bí thư Trung ương Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh về Quy chế hoạt động báo cáo viên của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh...

Như vậy nhiều ban, bộ, ngành, tổ chức chính trị - xã hội trên có mạng lưới báo cáo viên, tuyên truyền viên riêng với các điều kiện và tiêu chuẩn khác nhau, nội dung thông tin khác nhau.

4.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề

** Đối với đài truyền thanh cấp xã*

Quy định chế độ nhuận bút, thù lao đối với các sản phẩm phát thanh của đài truyền thanh cấp xã

** Đối với bảng tin công cộng*

Bảo đảm tính hiệu quả trong việc cung cấp thông tin thiết yếu qua bảng tin công cộng.

** Đối với thông tin trực tiếp qua tuyên truyền viên cơ sở*

Điều chỉnh theo hướng bỏ các quy định liên quan đến báo cáo viên do đội ngũ này không được tổ chức ở cấp cơ sở và đã được quy định tại các văn bản chuyên ngành khác.

Xác định rõ hơn đối tượng thực hiện công tác tuyên truyền trực tiếp đến người dân chỉ là tuyên truyền viên ở thôn, tổ dân phố, để tránh trùng lặp với tuyên truyền viên của ngành văn hóa, tuyên truyền viên pháp luật và các báo cáo viên của Đảng và các Bộ, ngành.

4.3. Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề

4.3.1. Phương án 1: Xây dựng Nghị định thay thế Quyết định số 52/2016/QĐ-TTg và bổ sung các quy định mới phù hợp với thực tiễn, trong đó:

** Đối với đài truyền thanh cấp xã*

- Các nội dung của chính sách này kế thừa quy định tại Quyết định số 52/2016/QĐ-TTg về hoạt động sản xuất chương trình của đài truyền thanh cấp xã và hoạt động phát thanh của đài truyền thanh cấp xã.

- Bổ sung quy định về chế độ nhuận bút, thù lao đối với các sản phẩm phát thanh của đài truyền thanh cấp xã

* Đối với bảng tin công cộng

- Các nội dung của chính sách này kế thừa quy định tại Quyết định số 52/2016/QĐ-TTg về điều kiện được phép lập bảng tin công cộng; nội dung thông tin; hình thức trình bày; trách nhiệm quản lý và quảng cáo trên bảng tin công cộng.

- Xác định rõ hơn chủ thể được phép thiết lập bảng tin công cộng bao gồm cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội; thôn, tổ dân phố.

- Bổ sung thêm tính năng tra cứu, tìm kiếm thông tin thiết yếu trên bảng tin điện tử công cộng.

- Bổ sung quy định giao người làm công tác thông tin cơ sở tổ chức thực hiện các hoạt động cung cấp thông tin và vận hành bảng tin công cộng do Ủy ban nhân dân cấp xã thiết lập.

- Bổ sung quy định cụ thể về diện tích quảng cáo trên bảng tin công cộng “không quá 20% diện tích bảng tin công cộng”.

* Đối với thông tin trực tiếp qua tuyên truyền viên cơ sở

- Xác định cụ thể các đối tượng là tuyên truyền viên cơ sở là người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố (Bí thư chi bộ, Trưởng thôn hoặc Tổ trưởng tổ dân phố, Trưởng Ban công tác Mặt trận).

- Quy định tiêu chuẩn, điều kiện và quyền lợi của tuyên truyền viên cơ sở phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ tuyên truyền trực tiếp các thông tin thiết yếu đến người dân ở cơ sở và khả năng đáp ứng của đội ngũ cán bộ thôn, tổ dân phố.

- Bổ sung quy định tuyên truyền viên cơ sở tiếp nhận thông tin phản ánh và thông tin nội dung trả lời của các tổ chức, cá nhân có thẩm quyền đối với thông tin phản ánh của người dân thông qua việc thực hiện công tác tuyên truyền trực tiếp với người dân.

- Quy định trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã trong việc thành lập và quản lý hoạt động của tuyên truyền viên cơ sở.

4.3.2. Phương án 2: Giữ nguyên những nội dung đã được quy định tại Quyết định 52/2016/QĐ-TTg.

4.4. *Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan*

4.4.1. Đối với phương án 1:

- Đối với người dân:

+ Tiếp nhận được thông tin thiết yếu thông qua bảng tin với chất lượng thông tin tốt hơn, cập nhật thông tin nhanh hơn do đối tượng cung cấp thông tin thiết yếu là các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội và thôn, tổ dân phố.

+ Tiếp nhận được thông tin thiết yếu thông qua các phương tiện thông tin hiện đại hơn, cập nhật thông tin nhanh hơn.

+ Nâng cao trách nhiệm của cộng đồng dân cư thôn, tổ dân phố thông qua các thông tin cung cấp trên bảng tin công cộng của thôn, tổ dân phố.

- Về kinh tế - xã hội:

+ Không làm phát sinh thêm nhân sự, bảo đảm tiết kiệm nguồn lực về nhân sự, yêu cầu về chuyên môn, nghiệp vụ do đơn vị truyền thông cấp huyện đã được bổ sung thêm chức năng sản xuất tin, bài; hiện đã có nhân sự đài truyền thanh cấp xã tổ chức thực hiện cung cấp thông tin thiết yếu, quản lý và vận hành bảng tin công cộng, trang thông tin điện tử, tài liệu không kinh doanh của Ủy ban nhân dân cấp xã.

+ Bảo đảm tiết kiệm nguồn lực kinh tế do yêu cầu về tập trung đầu mối thực hiện các hoạt động truyền thông thiết yếu của Nhà nước tại cấp xã; cấp huyện.

+ Bảo đảm hiệu quả truyền tải thông tin phục vụ nhiệm vụ chỉ đạo điều hành của chính quyền cấp xã khi huy động được đội ngũ những người có uy tín, có ảnh hưởng đến người dân ở thôn, tổ dân phố. Đây là những cá nhân nắm vững chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước liên quan trực tiếp, thiết thực đến đời sống và hoạt động sản xuất kinh doanh của người dân; có điều kiện tiếp cận với thông tin tốt nhất thông qua Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Về quản lý nhà nước:

+ Phương án này đáp ứng yêu cầu về tập trung đầu mối thực hiện các hoạt động thông tin cơ sở ở cấp xã; thuận lợi trong việc quản lý nhân sự, tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực.

+ Việc xác định cụ thể, rõ ràng đối tượng tuyên truyền viên cơ sở giúp việc xây dựng các chính sách bảo đảm quyền lợi của đối tượng này mang tính khả thi, tránh dàn trải.

+ Không làm thay đổi chính sách quản lý.

+ Xác định rõ hơn đối tượng quản lý.

4.4.2. Đối với phương án 2: Giữ nguyên những nội dung đã được quy định tại Quyết định 52/2016/QĐ-TTg.

- Đối với cơ quan quản lý nhà nước:

+ Không có khả năng quản lý hiệu quả các thông tin thiết yếu khi đối tượng quản lý quá rộng. Không tập trung nguồn lực và đầu mối để nâng cao chất lượng thông tin.

+ Quy định đối tượng báo cáo viên, tuyên truyền viên cơ sở quá rộng, chồng lấn với quy định của nhiều bộ, ngành, tổ chức chính trị - xã hội. Điều này làm cho việc xây dựng các chính sách cho đối tượng báo cáo viên, tuyên truyền viên cơ sở thiếu tính khả thi.

- Đối với người dân: Chất lượng nội dung thông tin chưa đáp ứng yêu cầu.

4.5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn: Kiến nghị lựa chọn Phương án 1.

5. Chính sách 5: Bổ sung các phương thức truyền thông mới, hiện đại trong hoạt động thông tin cơ sở, bao gồm: Tuyên truyền trên trang thông tin điện tử; Tuyên truyền trên nền tảng truyền thông số; Tuyên truyền qua tin nhắn viễn thông

5.1. Xác định vấn đề bất cập

- *Trang thông tin điện tử* là loại hình thông tin cung cấp thông tin thiết yếu đến người dân trong hoạt động thông tin cơ sở. Hiện nay cả nước có 703 trang thông tin điện tử của UBND cấp huyện và hơn 6.600 trang thông tin điện tử của UBND cấp xã, có chức năng thông tin các nội dung liên quan đến tình hình chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội ở địa phương; cung cấp thông tin, kiến thức thiết yếu đối với đời sống hằng ngày của người dân địa phương. Tuy nhiên, trang thông tin điện tử còn hạn chế, cụ thể:

+ Quyết định 52/2016/QĐ-TTg chưa xác định trang thông tin điện tử là loại hình thông tin cơ sở để truyền tải các thông tin thiết yếu đến người dân.

+ Không có quy định về chức năng tiếp nhận thông tin phản ánh và thông tin nội dung trả lời của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền đối với thông tin phản ánh của người dân trên trang thông tin điện tử.

- *Nền tảng truyền thông số* gồm mạng xã hội, ứng dụng nhắn tin trên mạng internet và các phương tiện truyền thông số khác được nhiều cơ quan, tổ chức sử dụng để cung cấp, chia sẻ và trao đổi các thông tin tuyên truyền thiết yếu (tin, bài, ảnh, video clip, file âm thanh...). Đặc biệt là trong 2 năm chống đại dịch Covid - 19 và trong các đợt tuyên truyền cao điểm phòng chống dịch (ví dụ: sốt xuất huyết...), cung cấp các thông tin về bầu cử..., chính quyền rất nhiều địa phương đã sử dụng các ứng dụng nhắn tin trên mạng internet như zalo, viber, messenger; mạng xã hội như Facebook để chuyển tải thông tin đến người dân. Đây là phương thức truyền thông mới phát sinh trong thực tiễn công tác thông

tin tuyên truyền, phục vụ các hoạt động chỉ đạo, điều hành của chính quyền địa phương.

Theo thống kê năm 2021, lượng người dùng của Facebook tại Việt Nam lên tới khoảng 68,00 triệu người và theo dự kiến số lượng người dùng sẽ tăng lên 88,00 triệu người vào năm 2025; Youtube lượng người dùng tại Việt Nam lên tới khoảng 66,63 triệu người và theo dự kiến số lượng đạt 75,44 triệu người dùng vào năm 2025.

Số lượng lớn người dùng các ứng dụng nhắn tin trên mạng internet, mạng xã hội phổ biến tại Việt Nam sẽ tiếp tục tăng trong các năm tới. Vì vậy, cần thiết sử dụng nền tảng truyền thông số là kênh để cung cấp thông tin thiết yếu đến người dân với tốc độ nhanh, giá thành rẻ, nội dung, hình thức thông tin phong phú, đa dạng.

- *Tin nhắn viễn thông* hiện nay được coi là một kênh thông tin tuyên truyền hiệu quả, có lợi thế tức thì, kiểm soát tốt đối tượng tiếp nhận khi biết được chính xác số lượng tin nhắn phát ra và số người nhận được. Tin nhắn viễn thông đã có vai trò hết sức quan trọng trong việc chuyển tải các thông tin hướng dẫn người dân phòng chống dịch bệnh, phòng chống thiên tai...

Tuy nhiên, trong việc thực hiện tuyên truyền qua tin nhắn viễn thông để phòng chống dịch bệnh Covid - 19 trong hơn 2 năm qua, và chống lũ lụt năm 2020 đã có nhiều đầu mối cùng gửi thông tin đến các doanh nghiệp viễn thông, thông tin trùng lặp, chưa thống nhất khiến các doanh nghiệp lúng túng. Các hoạt động nhắn tin cho người dân trong những tình huống khẩn cấp đang được các doanh nghiệp viễn thông bảo đảm kinh phí.

5.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề

* Đối với tuyên truyền qua trang thông tin điện tử

- Xác định rõ trang thông tin điện tử của các cơ quan, tổ chức là loại hình cung cấp thông tin thiết yếu trong hoạt động thông tin cơ sở.

- Phát huy lợi thế truyền tải thông tin đến người dân nhanh, kịp thời thông qua các ứng dụng công nghệ thông tin.

- Xác định rõ chức năng tiếp nhận thông tin phản ánh của người dân và thông tin nội dung trả lời của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền trên trang thông tin điện tử của các cơ quan, tổ chức.

* Đối với tuyên truyền trên nền tảng truyền thông số

Đây là chính sách mới đã phát sinh trong thực tiễn, cần được pháp lý hóa nhằm đáp ứng yêu cầu công tác thông tin, tuyên truyền thiết yếu, phục vụ các hoạt động chỉ đạo, điều hành của các cơ quan, tổ chức; thôn, tổ dân phố.

* Đối với tuyên truyền qua tin nhắn viễn thông

Các quy định tại khoản 5, khoản 6, khoản 7 Điều 5; Điều 7; khoản 1, khoản 4 Điều 12 Luật Viễn thông chỉ quy định về việc nhắn tin trong các tình trạng khẩn cấp, chưa quy định việc sử dụng tin nhắn viễn thông cho hoạt động thông tin tuyên truyền thiết yếu.

Để khai thác có hiệu quả, phát huy lợi thế của tin nhắn viễn thông trong hoạt động thông tin, tuyên truyền thiết yếu, cần thiết phải xác định chủ thể và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức có liên quan để thống nhất thực hiện; tạo hành lang pháp lý rõ ràng cho các doanh nghiệp viễn thông thực hiện. Đồng thời, tránh lạm dụng hình thức tuyên truyền này qua đó giảm áp lực cho doanh nghiệp trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

Đây là chính sách mới phát sinh trong thực tiễn, cần được pháp lý hóa nhằm đáp ứng yêu cầu công tác thông tin, tuyên truyền thiết yếu, phục vụ các hoạt động chỉ đạo, điều hành của các cơ quan nhà nước ở Trung ương và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

5.3. Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề

5.3.1. Phương án 1:

Xây dựng Nghị định thay thế Quyết định số 52/2016/QĐ-TTg và bổ sung các quy định mới phù hợp với thực tiễn, trong đó:

Bổ sung tuyên truyền trên trang thông tin điện tử, tuyên truyền trên nền tảng truyền thông số, tin nhắn viễn thông là một loại hình truyền tải thông tin cơ sở căn cứ trên tính hiệu quả của loại hình này trong thực tiễn.

* Đối với tuyên truyền trên trang thông tin điện tử

- Xác định rõ trang thông tin điện tử của cơ quan, tổ chức là loại hình hoạt động thông tin cơ sở để truyền tải các thông tin thiết yếu đến người dân.

- Hoạt động cung cấp các thông tin thiết yếu trên trang thông tin điện tử tuân theo các quy định của pháp luật hiện hành về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ internet và thông tin trên mạng, về cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng.

- Bổ sung quy định trách nhiệm của người làm công tác thông tin cơ sở cấp huyện, cấp xã tiếp nhận, tổng hợp thông tin phản ánh của người dân trên

trang thông tin điện tử của UBND cấp huyện, cấp xã, báo cáo Chủ tịch UBND cấp huyện, cấp xã xử lý hoặc chuyển đến các cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền xử lý và thực hiện việc đưa thông tin nội dung trả lời của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền đến người dân.

- Bổ sung quy định đơn vị truyền thông cấp huyện tổ chức thực hiện các hoạt động cung cấp thông tin thiết yếu trên trang thông tin điện tử của UBND cấp huyện và người làm công tác thông tin cơ sở cấp xã cung cấp thông tin thiết yếu, vận hành trang thông tin điện tử của UBND cấp xã.

- Bổ sung quy định về chế độ nhuận bút, thù lao đối với các tác phẩm đăng tải trên trang thông tin điện tử được áp dụng cụ thể các quy định của pháp luật về chế độ nhuận bút trong lĩnh vực báo chí, xuất bản để khuyến khích sáng tạo các nội dung thông tin có chất lượng.

* Đối với tuyên truyền trên nền tảng truyền thông số

- Quy định đối tượng được sử dụng nền tảng truyền thông số theo quy định của pháp luật để thực hiện cung cấp, chia sẻ và trao đổi các nội dung thông tin tuyên truyền thiết yếu (tin, bài, ảnh, video clip, file âm thanh...) gồm: các cơ quan, tổ chức, thôn, tổ dân phố.

- Quy định yêu cầu và trách nhiệm khi thực hiện cung cấp, chia sẻ và trao đổi nội dung thông tin, tuyên truyền thiết yếu và phản ánh của người dân trên nền tảng truyền thông số theo quy định của pháp luật.

* Đối với tuyên truyền qua tin nhắn viễn thông

- Đối tượng được phép tuyên truyền qua tin nhắn viễn thông là các cơ quan, tổ chức ở Trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

- Nội dung thông tin, tuyên truyền qua tin nhắn viễn thông được điều chỉnh trong Nghị định này là nội dung thông tin tuyên truyền thiết yếu.

- Quy trình và trách nhiệm thực hiện tuyên truyền thông tin thiết yếu qua tin nhắn viễn thông: Người đứng đầu cơ quan, tổ chức ở Trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định lựa chọn doanh nghiệp viễn thông thực hiện theo cơ chế thuê mua dịch vụ của viễn thông.

5.3.2. Phương án 2: Giữ nguyên các quy định hiện hành về nhắn tin trong các tình trạng khẩn cấp hiện hành đang quy định tại khoản 5, 6, 7 Điều 5, Điều 7, khoản 1, 4 Điều 12 Luật Viễn thông. Không bổ sung mới quy định tuyên truyền trên trang thông tin điện tử, tuyên truyền trên nền tảng truyền thông số và tuyên truyền qua tin nhắn viễn thông là một trong các loại hình thông tin cơ sở.

5.4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan

5.4.1. Đối với phương án 1:

* Đối với tuyên truyền trên trang thông tin điện tử

- Đối với người dân: Tiếp nhận thông tin thiết yếu thông qua các phương tiện thông tin hiện đại, nhanh và trực quan sinh động.

- Về kinh tế: Không phát sinh nhân sự vận hành, quản lý, tiết kiệm nguồn lực để xây dựng, vận hành trang thông tin điện tử của cơ quan, tổ chức.

* Đối với tuyên truyền trên nền tảng truyền thông số

Cho phép huy động nguồn lực từ các phương tiện truyền tải thông tin hiện có để phục vụ nhu cầu thông tin truyền tải thông tin thiết yếu, trong khi thông tin chung đã được điều chỉnh tại Nghị định 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng; Nghị định 27/2018/NĐ-CP ngày 01/3/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng.

Các yêu cầu và trách nhiệm khi thực hiện cung cấp, chia sẻ và trao đổi nội dung thông tin, tuyên truyền thiết yếu trong lĩnh vực thông tin cơ sở trên nền tảng truyền thông số tại Việt Nam đã được quy định tại các văn bản nêu trên. Vì vậy, chính sách tại dự thảo Nghị định không làm phát sinh các tác động mới lên cơ quan quản lý nhà nước, các đơn vị cung cấp thông tin thiết yếu (các cơ quan, tổ chức và thôn, tổ dân phố) và người dân.

Tác động tới hệ thống pháp luật: việc quy định cụ thể về hoạt động tuyên truyền trên nền tảng truyền thông số đảm bảo tính phù hợp, thống nhất và đồng bộ với các văn bản quy phạm pháp luật khác. Cho phép “chính thức hóa” hoạt động truyền tải thông tin thiết yếu trên nền tảng truyền thông số.

Tác động đến kinh tế - xã hội: về mặt kinh tế các nội dung được quy định trong phương án này không làm phát sinh chi phí, vì hiện nay, hầu hết các ứng dụng nhắn tin trên mạng internet, mạng xã hội hiện nay không tính phí cho các hoạt động cung cấp thông tin thiết yếu.

* Đối với tuyên truyền qua tin nhắn viễn thông

- Đối với các cơ quan nhà nước: Thuận lợi cho các bộ, ngành Trung ương và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có thêm hình thức truyền thông phục vụ các hoạt động truyền thông chính sách và hoạt động chỉ đạo điều hành.

- Đối với người dân: Với số lượng người dân sử dụng điện thoại rất cao như hiện nay (126,6 triệu thuê bao di động - số liệu tháng 9 năm 2022), việc tiếp cận thông tin qua tin nhắn viễn thông là hết sức thuận lợi; với ưu thế là thông điệp ngắn gọn, súc tích, người dân sẽ dễ nhớ, dễ thực hiện khi mà điện thoại luôn là vật mang theo người của đa số người dân.

- Đối với doanh nghiệp: Việc quy định cụ thể quy trình, thống nhất đầu mối, phân định rõ ràng các trường hợp nhắn tin tuyên truyền thông tin thiết yếu sẽ giúp hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp thuận lợi, minh bạch, không gây áp lực cho các hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

- Tác động tới hệ thống pháp luật: Việc quy định cụ thể về hoạt động nhắn tin đảm bảo tính phù hợp, thống nhất và đồng bộ với các văn bản quy phạm pháp luật khác; không phải điều chỉnh, bổ sung chính sách trong các văn bản pháp luật hiện hành.

- Tác động đến kinh tế - xã hội: Các nội dung được quy định trong phương án này có làm phát sinh chi phí khi thực hiện các hoạt động thông tin tuyên truyền thiết yếu. Chi phí phát sinh này do người đứng đầu cơ quan, tổ chức ở Trung ương, Chủ tịch UBND cấp tỉnh và doanh nghiệp viễn thông thực hiện theo cơ chế thuê mua dịch vụ viễn thông, đảm bảo hài hòa lợi ích của Nhà nước và lợi ích của doanh nghiệp viễn thông.

Trường hợp tuyên truyền qua tin nhắn viễn thông về phòng, chống thiên tai, tìm kiếm, cứu nạn sử dụng kinh phí từ Quỹ Dịch vụ viễn thông công ích theo quy định của pháp luật.

5.4.2. Đối với phương án 2:

Theo Phương án 2 sẽ không phát huy được tối đa lợi thế của trang thông tin điện tử, nền tảng truyền thông số, tin nhắn viễn thông trong thực hiện các hoạt động thông tin, tuyên truyền thiết yếu.

5.5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn: Kiến nghị lựa chọn Phương án 1.

6. Chính sách 6: Tổ chức thực hiện hoạt động thông tin cơ sở ở cấp xã và cấp huyện

6.1. Xác định vấn đề bất cập

- Quyết định số 52/2016/QĐ-TTg đã xác định đài truyền thanh cấp xã là một trong những loại hình hoạt động thông tin cơ sở, tuy nhiên chưa có quy định cụ thể về tiêu chuẩn, điều kiện với người làm công tác thông tin cơ sở ở cấp xã; chưa có quy định thống nhất về chức danh, chế độ, đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ... cho người làm công tác thông tin cơ sở ở cấp xã. Trên thực tế

đã có 9.959 xã, phường, thị trấn có đài truyền thanh cấp xã, với ít nhất 1 nhân sự phụ trách (chủ yếu là cán bộ không chuyên trách hoặc do công chức văn hóa - xã hội phụ trách; một số ít địa phương giao cho cán bộ đoàn thanh niên...), đa số không có chuyên môn nghiệp vụ về báo chí truyền thông, thường xuyên thay đổi vị trí công tác. Với tổng số nhân sự làm việc tại đài truyền thanh cấp xã là hơn 13.000 người, trong đó công chức văn hóa - xã hội chiếm 34,5%, công chức khác kiêm nhiệm chiếm 12,8% và người hoạt động không chuyên trách chiếm 52,7%. Nhưng lại chưa có chính sách cụ thể (về thù lao, nhuận bút, chế độ, đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ...) cho người làm công tác thông tin cơ sở ở cấp xã. Do đó, việc cụ thể hóa, ban hành những chính sách để người lao động yên tâm công tác là một việc làm vô cùng cần thiết.

- Bộ Thông tin và Truyền thông đang triển khai thực hiện Đề án 135 trong đó có việc xây dựng đài truyền thanh cấp xã ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông kết nối với hệ thống thông tin nguồn cấp tỉnh, bảo đảm yêu cầu cung cấp thông tin từ Trung ương, cấp tỉnh, cấp huyện đến xã và số hóa toàn bộ hoạt động của đài truyền thanh cấp xã ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông.

- Điều 4 Thông tư liên tịch số 17/2010/TTLT-BTTTT-BNV đã xác định vị trí và chức năng của Đài Truyền thanh - Truyền hình cấp huyện. Theo đó, Đài Truyền thanh - Truyền hình cấp huyện là đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện, thực hiện chức năng là cơ quan tuyên truyền của Đảng bộ, chính quyền huyện, chịu sự quản lý trực tiếp của Ủy ban nhân dân cấp huyện, quản lý nhà nước của Sở Thông tin và Truyền thông, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ thuật của Đài Phát thanh và Truyền hình cấp tỉnh. Tuy nhiên, Thông tư chưa xác định rõ cơ chế hoạt động của Đài Truyền thanh - Truyền hình cấp huyện. Mặc dù, trên thực tế, Đài Truyền thanh - Truyền hình cấp huyện đang hoạt động theo cơ chế là đơn vị sự nghiệp. Thực hiện Nghị quyết số 08/NQ-CP ngày 24/01/2018 của Chính phủ về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị Trung ương 6 Khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập, các địa phương đã thực hiện sáp nhập đài truyền thanh - truyền hình cấp huyện với các đơn vị sự nghiệp khác trên địa bàn (với các tên gọi khác nhau như: Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Thể thao, Trung tâm Truyền thông và Văn hóa, Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Truyền thanh...). Hiện cả nước hiện có 666 cơ sở truyền thanh cấp huyện/705 huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, đạt tỷ lệ 94,5%. Hiện có 595 đài truyền thanh cấp huyện sáp nhập thành Trung tâm Truyền thông và Văn hóa/Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Thể thao theo Quyết định 308/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án quản lý hoạt động truyền thanh -

truyền hình cấp huyện đến năm 2020, đạt tỷ lệ 89,3%. Tổng số nhân lực làm việc tại các cơ sở truyền thanh - truyền hình cấp huyện là trên 7.000 người.

Việc sáp nhập đài truyền thanh - truyền hình cấp huyện với các đơn vị sự nghiệp của ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch cũng gây khó khăn trong hoạt động truyền thanh - truyền hình cấp huyện, do chưa xác định rõ mô hình tổ chức, chức năng, nhiệm vụ của các mảng công việc sau khi sáp nhập; chưa có quy định về cơ chế quản lý và cũng chưa có những quy định cụ thể hướng dẫn thực hiện chế độ nhuận bút, thù lao đối với hoạt động sản xuất, biên tập chương trình phát thanh của cơ sở truyền thanh - truyền hình cấp huyện. Một số vấn đề thực tiễn đặt ra trong hoạt động của truyền thanh - truyền hình cấp huyện như quảng cáo, vấn đề hội tụ, sản xuất nội dung đa phương tiện chưa có căn cứ pháp luật làm định hướng phát triển. Về thực chất hoạt động truyền thanh - truyền hình của cấp huyện hiện nay không được điều chỉnh bằng bất cứ văn bản quy phạm pháp luật nào.

6.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề

- Xác định rõ hơn địa vị pháp lý, trách nhiệm của người làm công tác thông tin cơ sở ở cấp xã; trách nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã đối với việc tổ chức hoạt động thông tin cơ sở trên địa bàn cấp xã.

- Bổ sung mới quy định nhằm xác định địa vị pháp lý và tổ chức lại hoạt động của cơ sở truyền thanh - truyền hình cấp huyện thành đơn vị hoạt động truyền thông đa phương tiện của cấp huyện, là đơn vị sự nghiệp của cấp huyện hoặc một bộ phận cấu thành của đơn vị sự nghiệp cấp huyện (gọi là đơn vị truyền thông cấp huyện) nhằm huy động tối đa năng lực sản xuất tin, bài và đa dạng hóa các sản phẩm và phương thức truyền thông đến người dân; trách nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện đối với việc tổ chức hoạt động thông tin cơ sở trên địa bàn cấp huyện.

6.3. Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề

6.3.1. Phương án 1:

Xây dựng Nghị định thay thế Quyết định số 52/2016/QĐ-TTg và bổ sung các quy định mới phù hợp với thực tiễn, trong đó:

* Đối với tổ chức thực hiện hoạt động thông tin cơ sở ở cấp xã

- Xác định người làm công tác thông tin cơ sở cấp xã là công chức văn hóa - xã hội hoặc người hoạt động không chuyên trách cấp xã thực hiện hoạt động thông tin cơ sở bao gồm: đài truyền thanh, bảng tin công cộng, trang thông tin điện tử của UBND cấp xã.

- Quy định trách nhiệm của người làm công tác thông tin cơ sở ở cấp xã và trách nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã đối với việc tổ chức hoạt động thông tin cơ sở trên địa bàn xã.

* Đối với tổ chức thực hiện hoạt động thông tin cơ sở ở cấp huyện

Việc thiết kế các nội dung quy định về đơn vị hoạt động thông tin cơ sở và các chức danh chuyên môn, nghiệp vụ của đơn vị truyền thông cấp huyện tiếp thu một số nội dung phù hợp đã quy định trong Thông tư liên tịch 17/2010/TTLT-BTTTT-BNV ngày 27/7/2010 giữa Bộ Thông tin và Truyền thông và Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Đài Phát thanh và Truyền hình thuộc UBND cấp tỉnh, Đài Truyền thanh - Truyền hình thuộc UBND cấp huyện. Theo tinh thần bỏ chức năng truyền dẫn phát sóng trước đây của Đài Truyền thanh - Truyền hình cấp huyện. Xác định rõ địa vị pháp lý của đơn vị hoạt động thông tin cơ sở ở cấp huyện chịu sự quản lý trực tiếp của UBND cấp huyện, quản lý nhà nước của Phòng Văn hóa và Thông tin.

- Quy định về các chức danh chuyên môn, nghiệp vụ (phóng viên, biên tập viên, kỹ thuật viên) của đơn vị truyền thông cấp huyện nhằm tinh gọn bộ máy, chuyên môn hóa, một người làm nhiều việc: không chỉ sản xuất chương trình phát thanh như trước kia mà sản xuất cả tin, bài, video clip, file âm thanh, chương trình truyền hình...

- Quy định về hoạt động thông tin cơ sở ở cấp huyện theo hướng hội tụ về sản xuất nội dung để phát sóng, đăng tải đa phương tiện, đa nền tảng: hệ thống truyền dẫn phát sóng của đài truyền thanh cấp xã, đài tỉnh, đài Trung ương, trang thông tin điện tử, bảng tin điện tử, các sản phẩm in.

- Quy định về cơ chế đặt hàng, giao nhiệm vụ dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước đối với hoạt động sản xuất các sản phẩm truyền thông của đơn vị truyền thông cấp huyện và cơ chế trả thù lao, nhuận bút cho các sản phẩm truyền thông ngoài định mức được giao nhiệm vụ, đặt hàng để khuyến khích sáng tạo sản phẩm truyền thông có chất lượng.

6.3.2. Phương án 2:

* Đối với tổ chức thực hiện hoạt động thông tin cơ sở ở cấp xã

Giữ nguyên những nội dung đã được quy định tại Quyết định số 52/2016/QĐ-TTg.

* Đối với tổ chức và hoạt động của truyền thông cấp huyện

Ban hành Thông tư thay thế Thông tư liên tịch số 17/2010/TTLT-BTTTT-BNV ngày 27/7/2010 của Bộ Thông tin và Truyền thông và Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Đài Phát thanh và Truyền hình thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Đài Truyền thanh - Truyền hình, Đài Truyền thanh thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện. Theo đó, cần quy định lại chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức của Trung tâm Truyền thông và Văn hóa; Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Thể thao; Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Truyền thanh...; quy định tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp của các viên chức làm việc tại các Trung tâm này, trong đó có các cán bộ làm công tác truyền thanh cấp huyện.

6.4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan

6.4.1. Đối với phương án 1:

- Tác động tới hệ thống pháp luật: Việc xác định rõ người làm công tác thông tin cơ sở ở cấp xã, các chức danh chuyên môn, nghiệp vụ của đơn vị truyền thông cấp huyện; quy định trách nhiệm của các nhân sự và trách nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, cấp huyện đối với việc tổ chức hoạt động thông tin cơ sở như trong dự thảo Nghị định đảm bảo tính phù hợp, thống nhất và đồng bộ với các văn bản quy phạm pháp luật khác.

Xác lập rõ hơn trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã, cấp huyện trong việc củng cố phương tiện thông tin phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của chính quyền.

- Tác động về hành chính: Không làm phát sinh tổ chức bộ máy, nhân sự mới do chỉ cơ cấu, sắp xếp tổ chức lại hoạt động của các đơn vị hiện có.

- Cần thực hiện đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ hơn 7.000 phóng viên, biên tập viên, kỹ thuật viên của cơ sở truyền thanh - truyền hình cấp huyện để có thể thực hiện sản xuất nhiều loại sản phẩm truyền thông thay vì chỉ sản xuất chương trình phát thanh, truyền hình như trước đây. Việc đào tạo, bồi dưỡng do Sở Thông tin và Truyền thông thực hiện thông qua hình thức trực tiếp hoặc trực tuyến.

- Đối với cơ quan quản lý nhà nước về thông tin cơ sở: Thống nhất, tối ưu hóa việc cung cấp và quản lý nội dung thông tin từ Trung ương, cấp tỉnh, cấp huyện đến xã, phường, thị trấn qua Hệ thống thông tin nguồn Trung ương, Hệ thống thông tin nguồn cấp tỉnh; bảo đảm thông tin đến người dân nhanh, kịp thời, chính xác.

- Tác động về kinh tế:

+ Dự kiến kinh phí chuyển đổi đài truyền thanh có dây, không dây FM bị hỏng, không hoạt động được sang truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông để hiện đại hóa hệ thống truyền thanh cơ sở từ Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững và Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng Nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

+ Dự kiến kinh phí hiện đại hóa thiết bị kỹ thuật, số hóa đáp ứng yêu cầu sản xuất sản phẩm truyền thông đa phương tiện của cơ sở truyền thanh - truyền hình cấp huyện chưa có các thiết bị kỹ thuật để số hóa sản xuất sản phẩm truyền thông đa phương tiện từ Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

+ Áp dụng cụ thể các quy định tại Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên; Quyết định số 1265/QĐ-TTg ngày 18/8/2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực thông tin và truyền thông và Nghị định số 18/2014/NĐ-CP ngày 14/3/2014 quy định về chế độ nhuận bút trong lĩnh vực báo chí, xuất bản cho truyền thông cấp huyện.

+ Không đầu tư mới và từng bước bỏ hệ thống truyền dẫn phát sóng của cơ sở truyền thanh - truyền hình cấp huyện cho đến hết khấu hao theo quy định của pháp luật. Tập trung phát triển hệ thống truyền dẫn phát sóng của đài truyền thanh cấp xã ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông để hiện đại hóa hệ thống, nâng cao chất lượng tín hiệu, quản lý tốt, tránh đầu tư dàn trải, lãng phí; các chương trình phát thanh của đơn vị truyền thông cấp huyện được phát sóng trên hệ thống truyền dẫn phát sóng của đài truyền thanh cấp xã.

- Tác động đến xã hội:

+ Đa dạng hóa các sản phẩm truyền thông của cấp huyện, truyền tải trên đa nền tảng hiện có để người dân có điều kiện tiếp cận dễ dàng với thông tin thiết yếu có chất lượng tốt.

+ Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của đơn vị truyền thông cấp huyện; khuyến khích sáng tạo các sản phẩm truyền thông.

+ Nâng cao chất lượng tín hiệu, chất lượng nội dung thông tin của đài truyền thanh cấp xã thông qua việc hiện đại hóa công nghệ truyền dẫn phát sóng và sản xuất chương trình; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực thông qua đào tạo, bồi dưỡng và chính sách khuyến khích sáng tạo sản phẩm phát thanh.

+ Bảo đảm bảo quyền lợi cho người lao động hoạt động trong lĩnh vực thông tin cơ sở.

6.4.2. Đối với phương án 2:

- Quy định tại Nghị định 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật thì việc sửa đổi hoặc xây dựng một Thông tư liên tịch bổ sung, thay thế Thông tư liên tịch số 17/2010/TTLT-BTTTT-BNV là không phù hợp.

- Thông tư của Bộ không thể quy định các vấn đề về tổ chức bộ máy, nhân sự thuộc thẩm quyền của Chính phủ.

- Phải ban hành nhiều văn bản quy phạm pháp luật.

- Không xác định rõ địa vị pháp lý của đài truyền thanh cấp xã; không xác định trách nhiệm của chính quyền cấp xã trong việc củng cố phương tiện phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của chính quyền cấp xã (trong khi trạm y tế cấp xã của ngành y tế được xác lập địa vị pháp lý rất rõ ràng).

- Chất lượng nguồn nhân lực thấp do không có quy định cụ thể về yêu cầu, không có cơ chế chính sách khuyến khích người lao động.

- Không có căn cứ pháp lý ứng dụng công nghệ hiện đại trong hoạt động truyền thanh cơ sở.

6.5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn: Kiến nghị lựa chọn Phương án 1.

III. LẤY Ý KIẾN THAM VẤN

Ngày 20/6/2023, Bộ Thông tin và Truyền thông đã gửi Hồ sơ xây dựng Nghị định (gồm dự thảo Tờ trình, dự thảo Nghị định, dự thảo Báo cáo đánh giá tác động, Báo cáo tổng kết việc thi hành Quyết định số 52/2016/QĐ-TTg ngày 06/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ ban hành quy chế hoạt động thông tin cơ sở) gửi xin ý kiến Ban Tuyên giáo Trung ương, Ban Dân vận Trung ương, các bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Ủy ban nhân dân 63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các đối tượng chịu tác động trực tiếp của Nghị định. Các địa phương đã triển khai lấy ý kiến rộng rãi của Phòng Văn hóa - Thông tin cấp huyện, các cơ sở truyền thanh - truyền hình cấp huyện, các Trung tâm Văn hóa - Thông tin - Thể thao, Ủy ban nhân dân cấp xã, Hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị định cũng đã được đăng tải trên Cổng Thông tin điện tử Chính phủ và Cổng Thông tin điện tử của Bộ Thông tin và Truyền thông.

Bộ Thông tin và Truyền thông đã nhận được 25/34 ban, bộ, ngành, doanh nghiệp có văn bản góp ý đối với dự thảo Hồ sơ xây dựng Nghị định và 60/63 góp ý của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (35 cơ quan nhất trí hoàn toàn và 50 cơ quan có ý kiến góp ý).

Bộ Thông tin và Truyền thông đã nghiên cứu rất kỹ 223 nội dung góp ý của các ban, bộ, ngành Trung ương và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; đã tiếp thu 158 nội dung góp ý và sửa đổi, bổ sung trực tiếp vào dự thảo Nghị định; không tiếp thu 65 nội dung góp ý và có giải trình cụ thể trong Bản Tổng hợp gửi kèm Hồ sơ.

IV. GIÁM SÁT VÀ ĐÁNH GIÁ

Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông chịu trách nhiệm hướng dẫn, tổ chức thi hành và kiểm tra việc thực hiện Nghị định sau khi Nghị định được ban hành.

Các chính sách được đề xuất sửa đổi, bổ sung trên đây chủ yếu là để hoàn thiện cơ sở pháp lý, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong thực tiễn hoạt động thông tin cơ sở. Đủ điều kiện để bảo đảm việc thi hành Nghị định trên thực tế do không phát sinh các thủ tục hành chính làm ảnh hưởng đến người dân, doanh nghiệp; không phân biệt giới; không chòng chéo với các văn bản pháp luật khác; không phải sửa đổi bổ sung các quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành khác./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Phó Thủ tướng Trần Lưu Quang (để báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- Bộ trưởng Nguyễn Mạnh Hùng (để báo cáo);
- Thứ trưởng Nguyễn Thanh Lâm;
- Lưu: VT, TTCS (3).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Nguyễn Thanh Lâm